|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BẮC NINH****¯¯¯¯¯¯¯¯¯** | **ĐỀ ÔN TẬP SỐ 30.****KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023****Môn: Lịch sử****Thời gian làm bài: 50 phút****¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯** |

**\* Giáo viên ra đề:**Ngô Thị Hồng

**Đơn vị công tác:**Trường THPT Trần Hưng Đạo .

**\* Giáo viên thẩm định:** Đoàn Thị Tuyền

**Đơn vị công tác:** Trường THPT Gia Bình số 1

**Câu 1.** Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) ở miền Nam Việt Nam, quân Mĩ thất bại khi tiến hành cuộc hành quân “tìm diệt” vào địa bàn nào sau đây?

 **A.** Vạn Tường. **B.** Hà Nam. **C.** Thanh Hóa. **D.** Ninh Bình.

**Câu 2.** Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945, Nhân dân Việt Nam đã

 **A.** xây dựng kinh tế nhà nước. **B.** xây dựng nông thôn mới.

 **C.** xây dựng kinh tế tập thể. **D.** xây dựng Mặt trận Việt Minh.

**Câu 3.** Ở Việt Nam, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1976 đã thể hiện tinh

 **A.** đoàn kết quốc tế vô sản.

 **B.** đại đoàn kết dân tộc.

 **C.** yêu nước chống ngoại xâm.

 **D.** kiên cường vượt qua khó khăn.

**Câu 4.** Một trong những thuận lợi của Việt Nam sau ngày cách mạng tháng Tám 1945 thành công là gì?

 **A.** Quân Trung Hoa Dân Quốc vào miền Bắc giải giáp quân đội Nhật.

 **B.** Quân Anh vào miền Nam giải giáp quân đội Nhật.

 **C.** Chính phủ Việt Nam nắm giữ ngân hàng Đông Dương.

 **D.** Nhân dân giành được quyền làm chủ đất nước.

**Câu 5.** Trong những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây trở thành một trong những trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới?

 **A.** Hi Lạp. **B.** Tây Âu. **C.** Triều Tiên. **D.** Ai Cập.

**Câu 6.** Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại đã và đang đưa loài người chuyển sang thời đại văn minh

 **A.** trí tuệ. **B.** công nghiệp. **C.** dịch vụ. **D.** thương mại.

**Câu 7.** Nơi diễn ra những cuộc đấu tranh quyết liệt nhất trong phong trào cách mạng 1930- 1931 là

 **A.** các thành phố, đô thị lớn. **B.** Nghệ An và Hà Tĩnh.

 **C.** các khu công nghiệp và đồn điền. **D.** Hà Nội và Sài Gòn.

**Câu 8.** Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

 **A.** giữ vững và phát triển thế tiến công.

 **B.** gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.

 **C.** chuyển dần sang đấu tranh chính trị.

 **D.** chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.

**Câu 9.** Sau khi Hiệp định Pari được kí kết (1973), địa phương đầu tiên ở miền Nam được hoàn toàn giải phóng là

 **A.** Phước Long. **B.** Bắc Giang. **C.** Thái Nguyên. **D.** Hải Dương.

**Câu 10.** Chiến thắng nào sau đây đã mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt “của quân dân miền Nam Việt Nam?

 **A.** Ấp Bắc. **B.** Vạn Tường. **C.** Bình Giã. **D.** Đồng Xoài.

**Câu 11.** Cuối thế kỉ XIX, nhân dân Việt Nam đã tham gia

 **A.** Khởi nghĩa Hương Khê. **B.** Khởi nghĩa Yên Bái.

 **C.** Chiến dịch Việt Bắc. **D.** Chiến dịch Biên giới.

**Câu 12.** Theo thỏa thuận tại Hội nghị Ianta (2-1945), các nước Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

 **A.** Nhật Bản. **B.** Pháp. **C.** Italia. **D.** phương Tây.

**Câu 13.** Trong thời gian hoạt động tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút của tờ báo nào sau đây?

 **A.** Chuông rè. **B.** An Nam trẻ. **C.** Người nhà quê. **D.** Người cùng khổ.

**Câu 14.** Sự ra đời của khối NATO (1949) và Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955) đã đánh dấu sự xác lập của cục diện

 **A.** hai cực, hai phe.

 **B.** chiến tranh lạnh bắt đầu.

 **C.** đa cực xuất hiện.

 **D.** Liên Xô và chiến tranh lạnh

**Câu 15.** Theo kế hoạch Nava, từ thu đông 1954, thực dân Pháp thực hiện tiến công chiến lược ở Bắc Bộ (Việt Nam) nhằm giành thắng lợi quyết định về

 **A.** ngoại giao. **B.** quân sự. **C.** kinh tế. **D.** chính trị.

**Câu 16.** Đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu đã tổ chức phong trào nào sau đây?

 **A.** Duy tân. **B.** Đông du.

 **C.** Bạo động chống Pháp. **D.** Chấn hung nội hóa.

**Câu 17.**Trong Chiến lược Cam kết và mở rộng,chiêu bài Mĩ sử dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước là.

 **A.** tự do tín ngưỡng. **B.** ủng hộ độc lập dân tộc.

 **C.** thúc đẩy dân chủ. **D.** chống chủ nghĩa khủng bố.

**Câu 18.** Đến những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây trở thành cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới?

 **A.** Thái Lan. **B.** Lào. **C.** Liên Xô. **D.** Cuba.

**Câu 19.** Ở Việt Nam, nhà xuất bản Nam đồng thư xã là cơ sở đầu tiên của

 **A.** Việt Nam Quốc dân đảng. **B.** Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

 **C.** Đông Dương cộng sản liên đoàn. **D.** Tân Việt Cách mạng đảng.

**Câu 20.** Quốc gia vào sau đây ở Mĩ Latinh tuyên bố độc lập năm 1959?

 **A.** Braxin. **B.** Cuba. **C.** Lào. **D.** Nam Phi.

**Câu 21.** Chiến dịch Việt Bắc – thu đông năm 1947 đã buộc thực dân Pháp phải chuyển từ kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh sang

 **A.** phòng ngự chiến lược. **B.** chiến tranh tổng lực.

 **C.** vừa đánh vừa đàm. **D.** đánh lâu dài với ta.

**Câu 22.** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), Liên Xô **không** đóng quân tại khu vực nào sau đây?

 **A.** Đông Đức. **B.** Đông Âu. **C.** Bắc Triều Tiên. **D.** Nam Á.

**Câu 23.** Trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ 1919 - 1925, lập trường của tầng lớp tư sản dân tộc là

 **A.** hợp tác với Pháp trên một số lĩnh vực kinh tế.

 **B.** hợp tác với Pháp trên một số lĩnh vực chính trị.

 **C.** kiên quyết chống Pháp trên tất cả các lĩnh vực.

 **D.** không kiên định, dễ thỏa hiệp khi đế quốc mạnh.

**Câu 24.** Sự ra đời và tham gia đời sống chính trị thế giới của hơn 100 quốc gia độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai

 **A.** là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế toàn cầu hóa.

 **B.** đã làm cho chiến lược toàn cầu của Mĩ bị phá sản hoàn toàn.

 **C.** đã góp phần làm cho quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng.

 **D.** là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây.

**Câu 25.** Trong thời kì 1954-1975, chiến lược chiến tranh nào sau đây đánh dấu quân viễn chinh Mĩ trực tiếp tham chiến tại chiến trường miền Nam Việt Nam?

 **A.** Chiến tranh đơn phương. **B.** Chiến tranh đặc biệt.

 **C.** Chiến tranh cục bộ. **D.** Việt Nam hóa chiến tranh.

**Câu 26.** Một trong những ý nghĩa quan trọng của cuộc chiến đấu ở các đô thị (cuối năm 1946 đầu năm 1947) ở Việt Nam là

 **A.** đánh dấu sự trưởng thành của quân đội ta.

 **B.** đảm bảo an toàn cho việc chuyển quân của ta.

 **C.** tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.

 **D.** đưa cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn mới.

**Câu 27.** Từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, Nhật Bản đã vươn lên trở thành

 **A.** nước có nền kinh tế đứng thứ ba thế giới.

 **B.** nước công nghiệp phát triển nhất thế giới.

 **C.** siêu cường tài chính số một thế giới.

 **D.** trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

**Câu 28.** Tháng 3 - 1921, Đảng Bônsêvích quyết định thực hiện Chính sách kinh tế mới (NEP) ở nước Nga trong bối cảnh

 **A.** đã hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa.

 **B.** quan hệ sản xuất phong kiến vẫn thống trị.

 **C.** đã hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.

 **D.** nền kinh tế quốc dân bị tàn phá nghiêm trọng.

**Câu 29.** Anh và Pháp phải chịu một phần trách nhiệm về sự bùng nổ của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) vì

 **A.** thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít.

 **B.** thực hiện chính sách hòa bình, trung lập.

 **C.** không tham gia khối Đồng minh chống phát xít.

 **D.** ngăn cản việc thành lập liên minh chống phát xít.

**Câu 30.** Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam **không** có đặc điểm nào sau đây?

 **A.** Hình thức đấu tranh phong phú. **B.** Lực lượng tham gia đông đảo.

 **C.** Mục tiêu đấu tranh triệt để. **D.** Đấu tranh công khai, hợp pháp.

**Câu 31.** Nhận xét nào sau đây là đúng về ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam?

 **A.** Mở đầu thời kì vận động giải phóng dân tộc.

 **B.** Bước đầu xây dựng được lực lượng cách mạng.

 **C.** Củng cố chính quyền cách mạng trong cả nước.

 **D.** Làm cho trận địa cách mạng được mở rộng.

**Câu 32.** Các Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời kỳ 1936-1945 có điểm chung là đều

 **A.** có sự chuyển hướng đấu tranh cho cách mạng Việt Nam.

 **B.** có sự vận dụng linh hoạt chủ trương của Quốc tế Cộng sản.

 **C.** chủ trương sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng.

 **D.** xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc phải đặt lên hàng đầu.

**Câu 33**. Liên minh công-nông là một nhân tố chiến lược của cách mạng Việt Nam trong những năm 1919 - 1945 vì những giai cấp này

 **A.** bị bần cùng hóa nên không tham gia cách mạng trong mọi điều kiện.

 **B.** chịu ba tầng áp bức, có quan hệ với đế quốc và phong kiến.

 **C.** bị bần cùng hóa, nhạy bén với cái mới và có tinh thần yêu nước sâu sắc.

 **D.** bị bóc lột nặng nề, số lượng đông đảo, có tinh thần cách mạng triệt để.

**Câu 34.** Trong những năm 1945-1946, những khó khăn được Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa giải quyết đã

 **A.** hoàn thành nhiệm vụ dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.

 **B.** trực tiếp củng cố và phát triển thành quả của cách mạng tháng Tám.

 **C.** buộc các thế lực ngoại xâm phải rút khỏi lãnh thổ Việt Nam.

 **D.** tạo thế cân bằng quyền lực với Pháp-Mĩ khi bước vào kháng chiến.

**Câu 35.** Căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đều là nơi

 **A.** an toàn tuyệt đối để tiến hành xây dựng lực lượng cách mạng.

 **B.** đứng chân an toàn của bộ đội địa phương và dân quân du kích.

 **C.** thu hẹp phạm vi ảnh hưởng của kẻ thù xâm lược.

 **D.** kẻ thù thực hiện chính sách bình định, chiếm đất.

**Câu 36.** Điểm chung của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc (1930-1945) và cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1945-1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp giữa

 **A.** đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao.

 **B.** lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.

 **C.** chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

 **D.** của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

**Câu 37.** Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về hậu phương chiến tranh nhân dân ở Việt Nam thời kì 1945-1954?

 **A.** Tồn tại độc lập và không chịu tác động bởi những diễn biến trên chiến trường.

 **B.** Là vùng tự do rộng lớn, ổn định về không gian trong suốt cuộc kháng chiến.

 **C.** Có vai trò giải quyết vấn đề tiềm lực cho kháng chiến và gây dựng xã hội mới.

 **D.** Là nơi thực hiện cải cách ruộng đất để bồi dưỡng sức dân từ đầu kháng chiến.

**Câu 38.** Quá trình kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam có điểm gì khác nhau?

 **A.** Kết hợp giữa sức mạnh truyền thống của dân tộc với sức mạnh hiện tại.

 **B.** Huy động mọi nguồn lực để tạo nên sức mạnh giành thắng lợi.

 **C.** Cách thức kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.

 **D.** Lấy đấu tranh quân sự làm yếu tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh.

**Câu 39.** Trong giai đoạn 1939 - 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương khắc phục hạn chế của Luận cương chính trị (10 - 1930) được thể hiện qua việc

 **A.** thành lập chính phủ công nông binh. **B.** tập hợp lực lượng toàn dân tộc.

 **C.** xác định động lực cách mạng. **D.** sử dụng bạo lực cách mạng.

**Câu 40.** Điểm khác nhau cơ bản về nghệ thuật quân sự của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

 **A.** trận quyết chiến chiến lược, mang tính bước ngoặt.

 **B.** bao vây, khoét sâu, đánh lấn và hợp đồng binh chủng.

 **C.** tập trung cao nhất các nguồn lực.

 **D.** đánh vào cơ quan đầu não của đối phương.

***------ HẾT ------***

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BẮC NINH****¯¯¯¯¯¯¯¯¯** | **ĐỀ ÔN TẬP SỐ 30.****KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023****Môn: Lịch sử****Thời gian làm bài: 50 phút****¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯** |

**\* Giáo viên ra đề:** Ngô Thị Hồng

**Đơn vị công tác:**Trường THPT Trần Hưng Đạo .

**\* Giáo viên thẩm định:** Đoàn Thị Tuyền

**Đơn vị công tác:** Trường THPT Gia Bình số 1

1. ƯU ĐIỂM
* Đề đã bám sát cấu trúc đề tham khảo của Bộ và ma trận đề đã thống nhất tại Hội nghị tập huấn ngày 1/4/2023.
* Các câu hỏi, đáp án ngắn gọn, tường minh như cách thức ra đề của đề tham khảo năm 2023 và cách ra đề thi tốt nghiệp ănm 2021, 2022.
* Đề đảm bảo tính chính xác về kiến thức, đáp án chính xác.
1. HẠN CHẾ

Có một số hạn chế về diễn đạt như sau:

* Một số câu hỏi diễn đạt chưa khoa học (câu 11, câu 17).
* Độ dài các đáp án chưa cân đối (câu 3, câu 14).

**Những hạn chế trên gv thẩm định đề đã góp ý trực tiếp và có sự thống nhất của hai giáo viên để hoàn chỉnh đề ôn tập.**

1. Đánh giá chung về đề : ĐẠT